



THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI AUSTRALIA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2023

MỤC LỤC

I – Điểm tin

- 1- Tin hoạt động Thương vụ
- 2- Điểm tin văn
 - 2.1. Thủ tướng Úc chính thức sang thăm Việt Nam
 - 2.2. Thủ tướng Ấn Độ thăm Úc
 - 2.3. Giá thực phẩm tại hai siêu thị lớn của Úc là Coles và Woolworths tăng 9,6% trong 12 tháng qua, cao hơn mức lạm phát
 - 2.4. Ngành sữa của Úc
 - 2.5. Ngành nho của Úc

II – Tin phân tích

Dự báo kinh tế Úc trong những tháng tới

III – Tin thị trường

1. Thông báo số: 115 -2023¹: Cập nhật yêu cầu của Úc về giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 01/7/2023
2. Úc xuất khẩu gần 3,8 triệu tấn lúa mì vào Tháng 3/2023
3. Ngân sách 2023-2024 của Chính phủ Úc
4. Cuộc họp Ủy ban kinh tế chung cấp Bộ trưởng lần thứ 16 Úc – Trung

¹ <https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/import/industry-advice/2023/115-2023#daff-page-main>

5. FTA Australia – Anh chính thức có hiệu lực
6. Chỉ số giá tiêu dùng của Úc Tháng 4/2023

IV – Diễn biến tỷ giá

V – Kết nối giao thương

I – ĐIỂM TIN

1- Tin hoạt động Thương vụ

1.1. Tỉnh Bình Phước quảng bá tại Sydney

Ngày 24/05/2023, tại khách sạn Hilton, Sydney, Thương vụ Việt Nam tại Úc tham dự, phối hợp mời các doanh nghiệp, và quảng bá thông tin kêu gọi các dự án đầu tư tại Bình Phước tới các nhà đầu tư, quỹ đầu tư tại Úc.

Sự kiện có dự tham dự của Lãnh đạo tỉnh Bình Phước, Ông Nguyễn Mạnh Cường, UVTV Đảng, Bí thư tỉnh ủy, bà Trần Tuyết Minh, Phó chủ tịch UBND tỉnh, cùng lãnh đạo các sở ngành, doanh nghiệp.

1.2. Thương vụ trao đổi các nhà nhập khẩu chuẩn bị mùa vải

Được tỉnh Bắc Giang gửi clip quảng bá vải, Thương vụ đã chuyển đến các nhà nhập khẩu. Thương vụ đã trao đổi, thúc đẩy xuất khẩu mặt hàng này trong năm nay với nhiều chương trình cụ thể trong thời gian tới.

1.3. Quảng bá du lịch Việt Nam

Sau sự kiện Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Cơ quan Đại diện và Thương vụ quảng bá du lịch thành phố Hồ Chí Minh với lượng doanh nghiệp đông đảo gần 170 người, được tổ chức ấn tượng trên du thuyền chạy quanh nhà hát con Sò, Thương vụ đã nhận được nhiều sự quan tâm từ các công ty lữ hành tại Úc.

Thương vụ đang tiếp tục gửi các thông tin quảng bá du lịch Việt Nam đến các doanh nghiệp lữ hành, đại lý vé máy bay tại Úc. Tin rằng khách du lịch tại Úc sẽ ngày càng quan tâm thị trường Việt Nam.



2. Điểm tin văn

2.1. Thủ tướng Úc chính thức sang thăm Việt Nam từ 03-04/6/2023²



Nhận lời mời của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Thủ tướng Úc Anthony Albanese sẽ chính thức sang thăm Việt Nam từ ngày 03-04/6/2023 trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (0173-2023).

Tại Việt Nam, Thủ tướng Albanese sẽ có các cuộc gặp với Lãnh đạo cấp cao Việt Nam và thúc đẩy liên kết thương mại, đầu tư, giáo dục và mở rộng hợp tác về khí hậu, năng lượng và môi trường giữa hai nước.

Chính phủ của ông Albanese xác định một trong những trọng tâm là Việt Nam, đối tác kinh tế và chiến lược ngày càng quan trọng đối với Úc tại khu vực Đông Nam Á.

Trước đó, từ ngày 01-02/6, Thủ tướng Albanese thăm Singapore và có bài phát biểu quan trọng tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 20 và gặp Thủ tướng Lý Hiển Long.

Đây là chuyến thăm đầu tiên tới cả hai nước của ông Albanese.

2.2. Thủ tướng Ấn Độ thăm Úc

Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi công du tại Úc từ ngày 22-24/5/2023, tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước, đặc biệt về: thương mại và đầu tư thông qua Hiệp định Hợp tác Kinh tế Toàn diện và quan hệ nhân dân hai nước, năng lượng tái tạo, hợp tác an ninh và quốc phòng. Hai bên đã thành lập Ban cố vấn cho Trung tâm Quan hệ Úc - Ấn Độ. Trụ sở chính của Trung tâm được chính phủ Bang New South

² <https://www.pm.gov.au/media/visit-singapore-and-vietnam>

Wales hỗ trợ và được đặt tại Parramatta, phía Tây Sydney, một trung tâm khởi nghiệp và đổi mới nổi và là nơi sinh sống của một trong những cộng đồng người Ấn Độ lớn nhất tại Úc.³

2.3. Giá thực phẩm tại hai siêu thị lớn của Úc là Coles và Woolworths tăng 9,6% trong 12 tháng qua, cao hơn mức lạm phát⁴

Giá thực phẩm tại siêu thị Úc đã tăng lên mức 10% trong 12 tháng qua, vượt xa mức lạm phát hàng năm do chi phí sinh hoạt tiếp tục tăng cao.

Công bố phân tích gần đây của Ngân hàng đầu tư UBS cho thấy giá cả thực phẩm tại hai siêu thị lớn Coles và Woolworths đã tăng 9,6% trong vòng 12 tháng qua, tính đến Tháng 4/2023, so với dự báo trước đây của ngân hàng này là giá thực phẩm tăng đạt đỉnh vào Tháng 12/2022.



2.4. Ngành sữa của Úc năm 2023⁵

Sản lượng sữa của Úc vào năm 2023 được dự báo sẽ giảm 3% xuống còn 8,2 triệu tấn, mặc dù các điều kiện sản xuất nhìn chung rất tốt cho năm 2023, đặc biệt là với giá sữa kỷ lục, giá ngũ cốc và phân bón giảm. Sản lượng sữa sụt giảm là do mùa xuân năm ngoái có nhiều mưa trên hầu hết các khu vực sản xuất sữa chính và do nông dân tiếp tục rời khỏi ngành sữa do việc bán trang trại và một số trang trại bò sữa chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ sang chăn nuôi bò thịt ít thâm dụng lao động

³ <https://www.foreignminister.gov.au/minister/penny-wong/media-release/inaugural-advisory-board-centre-australia-india-relations> và <https://www.pm.gov.au/media/official-visit-australia-prime-minister-india>

⁴ <https://www.abc.net.au/news/2023-05-23/supermarket-prices-increase-coles-woolworths-inflation/102380456>

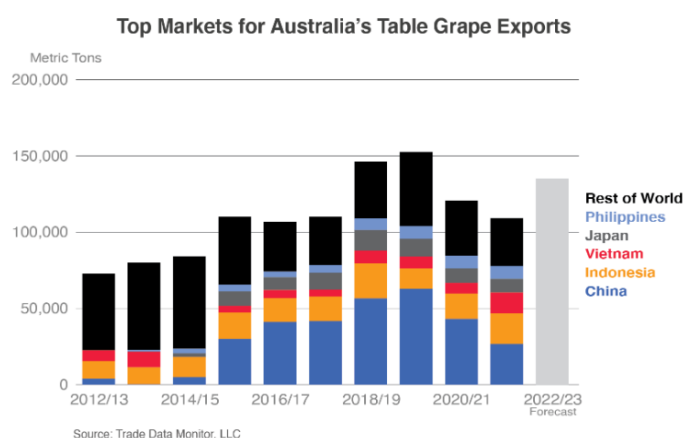
⁵ Fas.usda.gov

hơn. Sản lượng sữa trong quý đầu tiên của năm 2023 giảm 4% so với năm trước nhưng khoảng cách được dự báo sẽ thu hẹp xuống còn 3% trong cả năm. Mức tiêu thụ sử dụng tại nhà máy giảm 3% được dự báo sẽ dẫn đến sản lượng bơ, sữa tách béo và sữa bột nguyên kem giảm trong khi sản lượng pho mát vẫn ổn định. Việc tập trung vào sản xuất phô mai đã diễn ra mạnh mẽ trong những năm gần đây và hiện sử dụng 40% lượng sữa toàn nước Úc.

2.5. Ngành nho tươi của Úc⁶

Ngành nho tươi (table grape – để sử dụng tươi chứ không phải để làm rượu, sấy hay làm nước ép) của Úc đã có những bước tiến lớn trong 10 năm qua, nâng sản lượng lên hơn 1/3 và xuất khẩu tăng 50%. Bất chấp 2 năm sản xuất và xuất khẩu sụt giảm do những hạn chế của COVID-19, các khoản đầu tư vào các trang trại nho trước và trong thời gian xảy ra đại dịch đã đưa ngành này tiếp tục xu hướng phát triển. Với xuất khẩu ngang bằng với Ai Cập và Liên minh châu Âu và cạnh tranh hiệu quả với các nhà cung cấp khác ở Nam bán cầu ở châu Á, Úc đã trở thành một nhà cung cấp lớn trên thế giới.

Năm tài chính 2021-2022, Việt Nam là thị trường Úc xuất khẩu nho tươi lớn thứ 3 và thị phần có xu hướng ngày càng lớn với sản lượng tăng gần như gấp 3 từ năm tài chính 2017-2028 lên 14 nghìn tấn vào năm 2021-2022 (tham khảo biểu đồ bên dưới). Nho Úc ngày càng cạnh tranh tại thị trường châu Á so với nho từ Chile và Peru, một phần không nhỏ là do điều kiện vận chuyển thuận lợi hơn, thời gian ít hơn và rủi ro trong quá trình vận chuyển thấp hơn.



⁶ Fas.usda.gov

II - TIN PHÂN TÍCH

Dự báo kinh tế Australia trong những tháng tới⁷

Theo trang so sánh tài chính Rate City của Australia ngày 23/5, nền kinh tế toàn cầu đang "mấp mé" bờ vực suy thoái. Nền kinh tế của Trung Quốc, Mỹ và châu Âu đang giảm tốc đáng kể. Xét một cách tương đối, Australia có vị thế tốt hơn để “vượt qua cơn bão”, nhưng có khả năng Australia sẽ phải đối mặt với quãng thời gian khó khăn hơn phía trước.

Tại Trung Quốc, việc chậm mở cửa trở lại sau đại dịch COVID-19 đã khiến các nhà kinh tế hạ thấp các dự báo tăng trưởng kinh tế nước này. Trong khi đó, hoạt động rút tiền gửi tại một số ngân hàng của Mỹ hồi đầu năm nay đã dẫn đến những thiệt hại lớn và khiến nước này phải tung ra các khoản cứu trợ. Cùng với đó là những lo ngại kéo dài cho rằng nhiều ngân hàng cho vay có thể sụp đổ. Xung đột dai dẳng ở Ukraine ảnh hưởng đến giá năng lượng và gây ra các vấn đề liên quan chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong khi đó, tại Australia, nếu các ngân hàng nước này phải đối mặt với tình trạng cạn kiệt tiền gửi thì nguồn vốn đệm dồi dào, trạng thái thanh khoản mạnh và mức lợi nhuận kỷ lục dường như sẽ đem lại một mức độ phòng thủ phù hợp. Hơn nữa, Chính phủ liên bang Australia mới đây đã lần đầu tiên đạt thặng dư ngân sách sau 15 năm.

Tuy nhiên, không phải mọi thứ đều “màu hồng” đối với Australia. Những người đi vay mua nhà đang gặp khó khăn trong việc trả nợ thế chấp; lãi suất tiếp tục tăng cao; đồng AUD mất giá một cách rõ rệt; và nguy cơ xảy ra suy thoái ở Australia đang tăng lên. Với tất cả những lý do trên, kết hợp với nhiều yếu tố khác nữa, triển vọng kinh tế của Australia trong khoảng thời gian còn lại của năm 2023 vẫn thiếu ổn định. Trong vài tháng qua, các nhà kinh tế đã công bố nhiều dự báo tài chính. Dưới đây là một số nhận định về tương lai nền kinh tế Australia của các tổ chức quốc tế lớn và các tổ chức ở Australia.

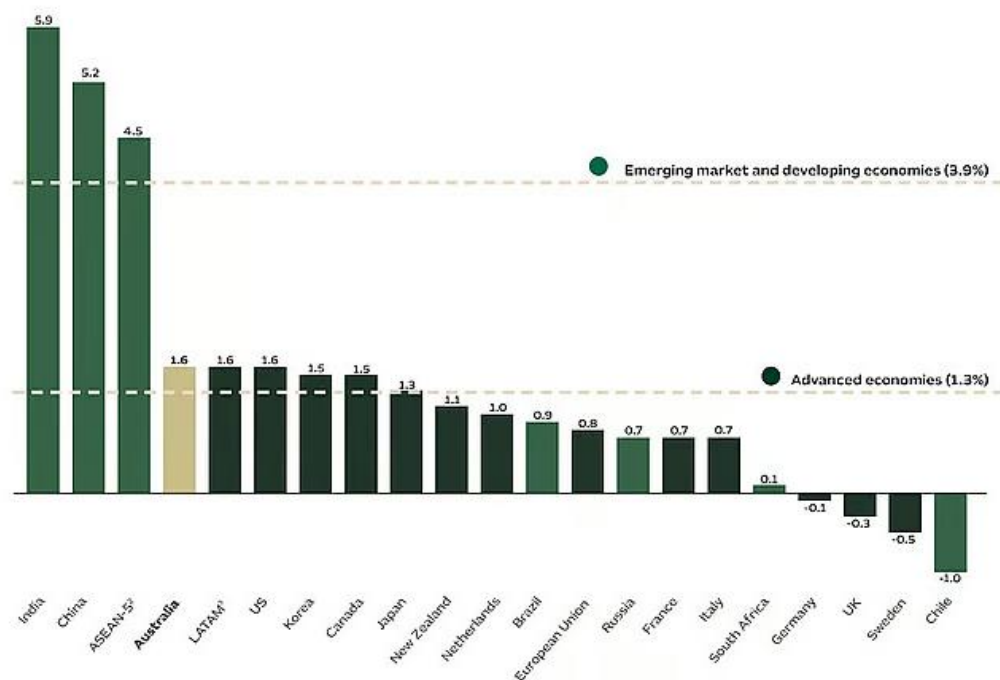
Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)

⁷ <https://www.ratecity.com.au/home-loans/mortgage-news/economic-trends-predictions-australia-expect-remainder-2023>

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) công bố ngày 11/4, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng ở mức 2,8% trong năm 2023, trong đó tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển đang chững lại đáng kể.

Change in real GDP¹, selected economies

Percentage change in 2023



Notes: 1. Gross domestic product (GDP) is national currency and constant prices. 2. Association of Southeast Asian Nations. The forecast includes Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore and Thailand. Singapore is classified as an advanced economy. 3. Latin America and the Caribbean.
Sources: International Monetary Fund, 2023, World economic outlook, April 2023 database; Austrade.

Austrade Benchmark Report 2023

Nguồn: IMF World Economic Outlook April 2023

Nếu căng thẳng trong lĩnh vực tài chính diễn biến tồi tệ hơn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể xuống dốc hơn nữa. Mặc dù lạm phát toàn phần tại Australia dự kiến sẽ giảm do giá cả hàng hóa hạ nhiệt, song tốc độ giảm lạm phát cơ bản dự kiến vẫn chậm và có thể không quay trở về mục tiêu đến năm 2025.

Mặc dù IMF dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực của Australia sẽ giảm từ 3,7% năm 2022 xuống còn 1,6% vào năm 2023, cơ quan này cho rằng triển vọng của Australia vẫn lạc quan.

IMF dự báo nền kinh tế Australia tăng trưởng 1,6% trong năm 2023. Điều này có nghĩa là Australia sẽ một lần nữa vượt trội hơn so với các nền kinh tế phát triển khác - các nền kinh tế được dự đoán chỉ đạt mức tăng trưởng trung bình 1,3%. Trước đó,

Australia chứng kiến tốc độ tăng trưởng bền vững là 5,2% vào năm 2021 và đạt tăng trưởng ước tính là 3,7% vào năm 2022.

Với tư cách là một quốc gia xuất khẩu, triển vọng của Australia phần nào phản ánh sự thịnh vượng của các đối tác thương mại lớn của nước này. Ấn Độ, Trung Quốc và các nền kinh tế ASEAN đều kỳ vọng sẽ ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế khả quan vào năm 2023.

Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA)

Báo cáo triển vọng kinh tế mới nhất tháng 5/2023 của RBA cho thấy nền kinh tế toàn cầu chịu tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19, với tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ duy trì ở mức vừa phải trong vài năm tới. Tại Australia, sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ hơn so với kỳ vọng sau đại dịch, cùng với niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp tăng lên, đã dẫn đến tỷ lệ việc làm tăng cao. Tuy nhiên, áp lực lạm phát kéo dài vẫn là một mối lo ngại, trong đó giá năng lượng và hàng hóa cao đã góp phần làm gia tăng lạm phát.

Cho đến nay, giá hàng hóa là yếu tố chính góp phần giảm lạm phát và theo dự báo điều này vẫn tiếp diễn trong năm 2023 do tình trạng gián đoạn nguồn cung phần nào được giải quyết. Tuy nhiên, lạm phát giá dịch vụ và năng lượng vẫn tăng mạnh và tình trạng này được cho là vẫn tiếp diễn trong thời gian tới.

RBA dự báo các hoạt động kinh tế của Australia sẽ tiếp tục chững lại cho đến hết năm 2023 do lãi suất tăng cao, chi phí sinh hoạt tăng và tài sản hộ gia đình sụt giảm. Tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ tăng dần trong 2 năm tới khi “những cơn gió ngược” này qua đi. Theo RBA, tăng trưởng GDP của Australia dự kiến sẽ chậm lại khoảng 1,25 % trong năm tài chính 2023-2024.

Công ty kiểm toán KPMG

KPMG gần đây công bố báo cáo “Triển vọng kinh tế Australia: Quý I/2023”, trong đó dự báo hoạt động kinh tế của Australia chững lại, mặc dù dự báo không đề cập đến khả năng Australia sẽ rơi vào suy thoái trong giai đoạn tới.

Sau khi chứng kiến hoạt động sản xuất gia tăng trong suốt năm 2022, nhu cầu lao động tại Australia cũng đang tăng lên. Tuy nhiên, trước những rào cản về chính sách thị thực, chi phí các chuyến bay quốc tế tăng và mức độ cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực có tay nghề cao đã khiến Australia chủ yếu phải dựa vào lực lượng lao động trong nước để lấp đầy khoảng trống việc làm.

	Dec-22	Jun-23	Dec-23	Jun-24	Dec-24	Jun-25	Dec-25
GDP (real)	3.7%	3.1%	1.4%	1.2%	1.1%	1.8%	2.3%
Inflation	7.8%	6.5%	4.4%	3.5%	3.0%	3.0%	2.9%
Unemployment rate	3.5%	3.6%	4.0%	4.6%	4.8%	4.8%	4.8%
AUD/USD	0.66	0.70	0.70	0.70	0.71	0.71	0.71

Source: *KPMG Australia Economic Outlook: Q1 2023 report*

Điều này đã dẫn tới tỷ lệ thất nghiệp ở nước này xuống thấp kỷ lục và tỷ lệ người tham gia lực lượng lao động tăng cao, qua đó đẩy tăng trưởng tiền lương lên cao kỷ lục trong hơn một thập kỷ. Mặc dù các nhà hoạch định chính sách ban đầu nhìn nhận tăng trưởng tiền lương là tích cực, song hiện nay đã xuất hiện những lo ngại về “vòng xoáy giá lương” tiềm ẩn có thể làm trầm trọng thêm áp lực lạm phát. Hiện chưa rõ động thái sắp tới của RBA sẽ ra sao trong các cuộc họp sắp tới và bất kỳ diễn biến lạm phát nào cũng có thể khiến thị trường đặt câu hỏi liệu RBA có còn cơ hội để thiết kế một cú “hạ cánh mềm” đối với nền kinh tế hay không.

Công ty kiểm toán Deloitte

Báo cáo Triển vọng Kinh doanh chính của Deloitte Access Economics vào tháng 3/2023 tiết lộ rằng Australia đang phải đối mặt với tốc độ tăng trưởng kinh tế yếu nhất (không tính trong thời kỳ đại dịch) kể từ cuộc suy thoái đầu những năm 1990. Báo cáo của Deloitte cho thấy trong khi đa số người Australia sẽ không bị ảnh hưởng bởi mức lãi suất như hiện nay, xuất hiện một số lượng đáng kể người Australia sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Theo các giả định cơ bản về tăng trưởng thu nhập, lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp, khoảng 15% những người vay thế chấp để mua nhà với mức lãi suất linh hoạt sẽ phải đối mặt với tình trạng dòng tiền âm vào cuối năm 2023, trong đó nhiều người có thể đang ở trong tình trạng này.

Theo dự báo, đầu tư cho phát triển nhà ở cá nhân sẽ giảm thay vì tăng từ nay đến hết năm 2023 và chỉ phục hồi ở mức khiêm tốn vào năm 2024. Trong năm nay, dự kiến số nhà ở được xây dựng mới sẽ thấp nhất trong hơn một thập kỷ, cụ thể thấp hơn 70.000 căn nhà so với số lượng nhà mới trong năm 2021. Với số liệu trên, nguồn cung nhà ở mới gần như không theo kịp tốc độ tăng dân số, chưa tính đến việc còn phải giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung nghiêm trọng.

Trước tình hình kinh tế ảm đạm trên, Deloitte đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế của Australia còn 1,5% trong năm 2023 và 1,2% trong năm 2024. Deloitte cho rằng: “Việc hạ thấp triển vọng tăng trưởng của Australia chủ yếu là do vấn đề của các hộ gia đình, theo đó chi tiêu hộ gia đình vào cuối năm 2023 dự kiến sẽ thấp hơn so với mức đầu năm.

Bức tranh kinh tế Australia năm 2023

Mặc dù vẫn có những phân tích thận trọng trên cơ sở các nguồn dữ liệu đáng tin cậy và những dự báo trên cơ sở bằng chứng, nhưng tương lai nền kinh tế Australia vẫn thiếu ổn định và không chắc chắn.

Trong khi nền kinh tế trong nước của Australia dự kiến vẫn chiếm ưu thế hơn so với các nền kinh tế phát triển khác, nhưng vẫn tồn tại thách thức lớn, trong đó những người đi vay thế chấp đang gặp thế khó trong việc trả nợ khi lãi suất tăng cao và suy thoái tiêu dùng tiềm ẩn.

Hầu hết các chuyên gia đều dự đoán tăng trưởng kinh tế của Australia sẽ chậm lại. Những lo ngại về lạm phát và sụt giảm đầu tư nhà ở là chủ đề xuyên suốt hầu hết các tính toán trong tương lai. Trong bối cảnh này, điều quan trọng đối với tất cả người Australia - đặc biệt đối với thế hệ trẻ - là nâng cao hiểu biết về tài chính để hiểu rõ hơn những tác động của chính sách tiền tệ và các biện pháp ngân sách ảnh hưởng thế nào đến tương lai tài chính.

III – TIN THỊ TRƯỜNG

1. Thông báo số: 115 -2023⁸: Cập nhật yêu cầu của Úc về giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 01/7/2023

Ngày 15/5/2023, Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc ra thông báo số 115-2023: cập nhật yêu cầu về giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thông báo này bổ sung thêm thông tin cho [thông báo 02-2023](#)⁹ và [thông báo 93-2023](#)¹⁰ bằng việc làm rõ các yêu cầu nhập khẩu của Úc về giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đã được đóng dấu/hoặc ký điện tử kèm theo mã QR hoặc liên kết web để có thể xác minh trực tuyến.

Theo đó, Bộ Nông nghiệp Úc chấp nhận các mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật:

(1) Bản gốc, bản sao có chứng thực của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (bằng bản giấy hoặc bản pdf) có đầy đủ ngày tháng, ký và đóng dấu.

Giấy kiểm dịch thực vật không có chữ ký bằng mực, chữ ký được in, con dấu ướt hoặc con dấu được in phải đảm bảo các tiêu chí sau:

a. Một con dấu hoặc logo trên giấy tờ của cơ quan bảo vệ thực vật nước xuất khẩu (Việt Nam là Cục bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b. Một chữ ký điện tử/hoặc một thông báo của cơ quan chức năng nước xuất khẩu rằng giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đó được ký/duyet điện tử.

c. Mã QR hoặc liên kết web cho phép xác minh trực tuyến chứng từ này.

(2) Chứng nhận kiểm dịch thực vật điện tử được cung cấp phải được thông qua thỏa thuận trao đổi kỹ thuật số giữa chính phủ với chính phủ và bảo mật, được gọi là “ePhyto/eCert”. Tới Tháng 5/2023, Úc mới có thỏa thuận trao đổi kỹ thuật số với New Zealand trong thông quan nhập khẩu để đáp ứng điều kiện này.

⁸ <https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/import/industry-advice/2023/115-2023#daff-page-main>

⁹ Tham khảo thêm tại: <http://vietnamtradeoffice.net/yeu-cau-ve-giay-chung-nhan-kiem-dich-thuc-vay-doi-voi-hang-hoa-nhap-khau-vao-uc/>

¹⁰ <http://vietnamtradeoffice.net/thong-bao-93-2023-cap-nhat-gia-han-thoi-gian-ap-dung-yeu-cau-cua-uc-doi-voi-giay-chung-nhan-kiem-dich-thuc-vat-khi-nhap-khau-vao-uc/>

Nhóm 19 đã được duyệt¹¹

Nhóm 19 có 2 loại:

- + loại 19.1 – Phi hàng hóa để thông quan hàng đóng container (NCCC)
- + loại 19.2 – xử lý tự động cho hàng hóa (AEP COMM).

Những trường hợp được công nhận nộp tờ khai nhập khẩu theo thỏa thuận Nhóm 19 đã được duyệt chỉ được chấp nhận giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bằng bản giấy đáp ứng các yêu cầu của Úc như đã mô tả ở trên và phải tuân thủ tất cả các yêu cầu trong BICON và Thỏa thuận được phê duyệt Nhóm 19.

Mã QR hoặc liên kết trang web đến hệ thống xác minh trực tuyến của Cơ quan bảo vệ thực vật quốc gia có thể được sử dụng để giải đáp lo ngại về tính xác thực của Chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Những trường hợp đã được công nhận nhưng có những lo ngại về tính xác thực sau khi đã cố gắng xác minh giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, liên hệ với Bộ Nông nghiệp Úc theo địa chỉ email: entrymanagement@agriculture.gov.au.

Thông tin bổ sung:

Nếu có bất cứ thắc mắc nào về việc này, bạn có thể liên lạc với Bộ phận hỗ trợ nhập khẩu an toàn sinh học (Biosecurity Import Support) theo các cách:

Email: imports@agriculture.gov.au

Điện thoại (trong nước Úc): 1800 900 090

Điện thoại ngoài nước Úc: + 61 3 8318 6700

Nếu bạn có thêm bất cứ thắc mắc nào liên quan đến Nhóm 19 đã được duyệt, hãy email theo địa chỉ: AEPsupport@agriculture.gov.au

2. Úc xuất khẩu gần 3,8 triệu tấn lúa mì vào Tháng 3/2023¹²

Theo số liệu của Cục thống kê Úc (ABS) công bố ngày 05/3, Úc đã xuất khẩu 3.785.438 tấn lúa mì và lúa mì cứng vào Tháng 3/23, tăng 25% so với tháng trước

¹¹ Nhóm 19 có 2 loại:

¹² <https://www.graincentral.com/markets/australia-exports-record-3-8mt-wheat-in-march/>

(3.038.804 tấn). Đây được coi là con số kỷ lục mới về xuất khẩu lúa mì hàng tháng của Úc.

Trong đó, lúa mì đóng container xuất khẩu sang các thị trường lớn gồm: Trung Quốc 96.070 tấn, Việt Nam là thị trường lớn thứ 2 với 80.458 tấn và Thái Lan 34.495 tấn. Tổng xuất khẩu lúa mì đóng container của Úc Tháng 3 đạt 314.857 tấn, tăng 40% so với Tháng 2, trong đó xuất sang thị trường Trung Quốc đạt 39.334 tấn, tăng 69%. Các công hàng lúa mì xuất khẩu đến Philippin, Đài Loan và Thái Lan cũng tăng hơn 50%.

Trước khi Hiệp định thương mại tự do Anh – Úc (A-UKFTA) có hiệu lực¹³, xuất khẩu lúa mì đóng container đã tăng gấp gần 3 lần, lên 3.957 tấn vào Tháng 3 (từ mức 1.370 tấn vào Tháng 2).

Những đơn hàng đóng lô trong Tháng 3, nhu cầu về lúa mì của thị trường Trung Quốc dường như không có giới hạn, đạt 1.038.798 tấn, tăng 59% so với Tháng 2 (651.788 tấn); Indonesia đạt 317.148 tấn và Việt Nam là thị trường lớn thứ 3, đạt 306.172 tấn. Những thị trường khác cũng nhập lúa mì theo lô của Úc gồm: Thái Lan đạt 291.947 tấn, Philippin đạt 290.126 tấn và Hàn Quốc đạt 280.092 tấn.

Xuất khẩu theo lô bao gồm cả hai lô hàng lúa mì cứng lớn nhất: 21.838 tấn đến Ý và 31.500 tấn đến Tây Ban Nha

Tham khảo bảng số liệu xuất khẩu lúa mì của Úc từ Tháng 10/2022 – 3/2023 như sau:

Lúa mì và lúa mì cứng của Úc đóng công xuất khẩu từ 01/10/22 đến 31/3/2023

	T10/22	T11/22	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	Tấn
China	6.614	7.217	2.5353	61.972	56.736	96.070	253.963
Fiji	0	163	0	0	0	0	163
French Polynesia	370	252	618	250	0	0	1490
Hong Kong	0	257	0	0	257	584	1097
Indonesia	13.856	17.399	13.570	15.756	10.169	13.255	84.005
Japan	0	0	21	0	700	3208	3.928
Malaysia	24.457	28.898	20.650	26.145	22.158	27.041	149.350
Myanmar	2.254	2.026	2.575	3.738	3.752	500	14.845

¹³ Dự kiến ngày 31/5/2023 Hiệp định A-UKFTA sẽ có hiệu lực

New Caledonia	2.046	2.769	2.553	2.789	3.313	2.857	16.327
New Zealand	3.215	1.963	2.850	3.825	2.985	1.474	16.312
Papua New Guinea	995	1.028	350	425	0	1.152	3.950
Philippines	6.847	2.011	3.774	4.157	5.580	13.194	35.563
Saudi Arabia	0	0	0	382	448	0	829
Solomon Islands	0	1.502	1.003	1.511	2.185	931	7.132
South Korea	3.494	40	200	46	0	1186	4.966
Sri Lanka	0	78	0	125	0	0	203
Taiwan	32.262	24.955	28.710	30.444	21.842	33.494	171.706
Thailand	30.655	14.669	23.914	27.231	21.624	35.495	153.588
UK	614	482	496	647	1370	3957	7567
Vietnam	76.452	60.776	41.358	74.114	71.778	80.458	404.936
DURUM							
Indonesia	2	0	0	0	0	0	2
Tổng	204.135	166.483	167.994	253.558	224.895	314.857	1.331.923

Nguồn: ABS

Lúa mì và lúa mì cứng của Úc theo lô xuất khẩu từ 01/10/22 đến 31/3/23

	T10/22	T11/22	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	Tấn
Algeria	0	0	0	0	30.348	0	30.348
Bahrain	0	27.501	0	23.318	0	26.858	77.677
Bangladesh	0	0	0	19.602	22.349	21.196	63.147
China	419.204	363.607	838.340	878.215	651.788	1.038.798	4.189.952
Egypt	56.859	0	0	0	0	51.615	108.474
Fiji	9.885	0	26.650	10.500	30.003	0	77.038
India	0	0	0	34.000	0	0	34.000
Indonesia	438.282	345.637	365.321	507.563	220.205	317.149	2.194.158
Iraq	0	0	0	154.401	55.000	209.300	418.701
Japan	67.685	159.465	125.544	62.200	148.479	84.577	647.950
Jordan	0	0	63.000	0	0	0	63.000
Kenya	0	0	0	27.500	0	0	27.500
Kuwait	0	44.000	88.191	0	43.600	44.000	219.791

Malawi	1.000	0	0	0	0	0	1.000
Malaysia	11.039	65.547	49.343	99.747	117.250	107.781	450.708
Mauritius	0	24.200	0	0	0	25.099	49.299
Mozambique	9.001	0	0	0	56.100	0	65.101
Myanmar	29.612	0	17.269	0	24.200	28.175	99.256
New Zealand	31.803	95.304	17.043	93.818	60.814	50.948	349.730
Nigeria	54.999	0	0	0	0	0	54.999
Oman	0	0	12.900	0	85.000	0	97.900
Papua New Guinea	38.800	29.371	0	43.095	0	0	111.266
Philippines	192.171	254.865	290.263	328.049	187.715	290.126	1.543.189
Qatar	0	0	0	0	21.000	20.637	41.637
Rwanda	11.700	0	0	0	0	0	11.700
Singapore	0	0	0	22.000	0	0	22.000
South Africa	0	0	0	0	44.000	55.000	99.999
South Korea	299.307	55.000	299.050	297.576	255.500	280.092	1.486.526
Taiwan	0	0	211	0	257	0	468
Tanzania	23.305	0	0	0	0	0	23.305
Thailand	2.488	499	57.999	102.488	30.0275	291.947	755.697
Turkiye	0	0	0	0	0	66.000	66.000
UAE	0	11.070	38.303	29.750	11.989	49.330	140.441
Vietnam	0	130.669	129.460	77.746	291.052	306.172	935.100
Yemen	105.500	0	68.946	185.627	156.985	52.440	569.499
DURUM							
Bangladesh	0	0	10.238	0	0	0	10.238
Italy	0	0	0	0	0	21.838	21.838
Spain	0	0	0	0	0	31500	31500
TOTAL	1.802.640	1.606.734	2.498.074	2.997.196	2.813.909	3.470.579	15.189.130

Nguồn: ABS

3. Ngân sách 2023 -2024 của Chính phủ Úc¹⁴

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều thách thức và khó đoán định với mức lạm phát dù đã được cho là đã đạt đỉnh nhưng vẫn còn khá cao, lạm phát kéo dài và lãi suất cao, nền kinh tế Úc mặc dù được dự đoán có mức tăng trưởng khả quan tuy nhiên vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do chịu những tác động lớn của kinh tế thế giới, trong khi áp lực chi phí sinh hoạt đang siết chặt các hộ gia đình và nhu cầu trong nước cũng chậm lại. Tăng trưởng GDP của Úc năm tài chính 2023-2024 dự kiến sẽ giảm xuống còn 1,5% trước khi có sự phục hồi vào năm 2024-2025.

Gói ngân sách 2023-2024 được công bố ngày 09/5/2023 tập trung vào việc hỗ trợ các chi phí sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe v.v. và đầu tư nhiều hơn cho kinh tế với gói đầu tư trị giá hơn 500 triệu AUD (khoảng 335 triệu USD) cho tăng trưởng về khoa học và công nghiệp. Trong đó, tâm điểm là Chương trình tăng trưởng Công nghiệp mới trị giá 392,4 triệu AUD (khoảng 262 triệu USD). Chương trình sẽ giúp các doanh nghiệp mới nổi phát triển bằng các khoản đầu tư và hỗ trợ tư vấn phát triển đồng thời sẽ đầu tư mở rộng hệ thống các dự án.

Bên cạnh đó, gói đầu tư 101 triệu AUD (tương đương 67 triệu USD) sẽ tập trung cho phát triển ngành công nghiệp trí tuệ nhân tạo và lượng tử.

Gói đầu tư 15 triệu AUD (khoảng 10 triệu USD) để hỗ trợ ngành năng lượng tái tạo hướng tới tham vọng Úc trở thành cường quốc về năng lượng tái tạo.

Chính phủ cùng các tiểu bang và vùng lãnh thổ, Hiệp hội chính quyền các địa phương, các nhà đầu tư và Ngành xây dựng thông qua Hòa ước Nhà ở quốc gia với tham vọng tăng nguồn cung và xây dựng một triệu ngôi nhà mới từ năm 2024.

Nhận xét: có thể thấy, gói ngân sách 2023-2024 của Chính phủ Úc sẽ tạo những điều kiện hợp tác về các lĩnh vực như vật liệu xây dựng, năng lượng tái tạo, công nghiệp kỹ thuật số và AI v.v. cho các đối tác, trong đó có Việt Nam.

4. Cuộc họp Ủy ban kinh tế chung cấp Bộ trưởng lần thứ 16 Úc – Trung

Ngày 12/5/2023, Bộ trưởng Bộ thương mại và Đầu tư Úc đồng chủ trì cuộc họp Ủy ban Kinh tế chung cấp Bộ trưởng Úc - Trung lần thứ 16 tại Bắc Kinh, Trung Quốc¹⁵.

Đây là cuộc họp trực tiếp đầu tiên giữa bộ trưởng Thương mại Úc – Trung kể từ năm 2019, sau cuộc họp trực tuyến diễn ra hồi tháng 2 năm nay.

¹⁴ Nguồn: <https://budget.gov.au/>

¹⁵ <https://www.trademinister.gov.au/minister/don-farrell/media-release/16th-joint-ministerial-economic-commission-beijing>

Việc nối lại đối thoại thương mại và đầu tư trong khuôn khổ Ủy ban kinh tế chung cấp Bộ trưởng (được tổ chức lần cuối vào năm 2017) thể hiện một bước tiến quan trọng hướng tới việc ổn định mối quan hệ song phương Úc – Trung Quốc.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng Wang Wentao xác nhận việc xem xét thuế đối với lúa mạch của Úc. Phía Úc cũng thúc đẩy Trung Quốc xem xét rào cản thương mại đối với rượu vang Úc và mong muốn hai bên tìm hướng giải quyết những cản trở thương mại còn tồn tại. Hai bên đã thống nhất tăng cường đối thoại theo hiệp định thương mại tự do hiện có và các nền tảng khác để ổn định quan hệ thương mại, thúc đẩy đối thoại cấp cao song phương về các biện pháp phòng vệ thương mại và các cơ hội hợp tác khác, bao gồm: biến đổi khí hậu, thương mại kỹ thuật số, thương mại điện tử và cải tổ WTO.

Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc đã nhận lời mời thăm Úc vào thời gian thích hợp.

Ngày 21/4/2020, Chính phủ của ông Morrison kêu gọi điều tra độc lập về nguồn gốc Covid-19. Ngay sau đó, Trung Quốc đưa ra những lệnh cấm nhập khẩu hoặc áp đặt mức thuế nhập khẩu rất cao đối với một loạt hàng hóa của Úc như: Thịt bò, rượu vang, tôm hùm, lúa mạch, than nhiệt và than mỡ, bông, gỗ. Quan hệ hai nước có nhiều căng thẳng.

Bất chấp những khó khăn về thương mại, Trung Quốc vẫn là đối tác Thương mại lớn nhất của Úc, với kim ngạch thương mại song phương đạt 287 tỷ AUD (tương đương 192,29 tỷ USD) vào năm 2022.

Trong Tháng 3/2023, xuất khẩu hàng hóa của Australia sang Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục với 19 tỷ AUD (tương đương 12,73 tỷ USD), tăng 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này là do Trung Quốc tăng cường nhập khẩu sắt để phục vụ ngành thép, đồng thời hạ thấp các rào cản đối với than nhiệt giữa bối cảnh quan hệ ngoại giao hai nước dần tan băng.

Sáng ngày 18/5/2023, Đại sứ Trung Quốc tại Australia đã thông báo Trung Quốc chính thức nối lại việc nhập khẩu gỗ từ Australia. Từ năm 2020, Trung Quốc đã đình chỉ nhập khẩu gỗ từ Australia với lý do về rủi ro an toàn sinh học¹⁶.

¹⁶ <https://www.abc.net.au/news/2023-05-18/china-will-resume-australian-timber-trade-imports/102362264>

5. FTA Australia-Anh chính thức có hiệu lực¹⁷



Theo thông tin của Bộ Thương mại, Du lịch và Đầu tư Úc, từ ngày 31/5, Hiệp định Thương mại tự do Australia – Vương Quốc Anh chính thức có hiệu lực. Theo đó, hơn 99% số sản phẩm của Australia sẽ được miễn thuế vào Anh, bao gồm một số mặt hàng xuất khẩu chính như rượu vang, gạo, đường, mật ong, các loại hạt, dầu ô liu và thực phẩm bổ sung.

Đây được xem là thỏa thuận thương mại tiêu chuẩn vàng, mang lại lợi ích cho tất cả người dân Australia. Thuế quan của Anh đối với hàng hóa công nghiệp của Australia - chẳng hạn như phụ tùng ô tô, thiết bị điện và các mặt hàng thời trang - cũng được loại bỏ. Các sản phẩm nông nghiệp của Australia - bao gồm thịt bò và thịt cừu, đường và các sản phẩm từ sữa - sẽ có hạn ngạch chuyển tiếp miễn thuế, theo đó tất cả các loại thuế quan được loại bỏ.

Đối với người tiêu dùng Australia, thuế quan đối với 98% số hàng nhập khẩu của Anh vào Australia hiện đã được xóa bỏ, phần còn lại sẽ được gỡ bỏ trong vòng 6 năm.

Anh là đối tác thương mại dịch vụ lớn thứ hai của Australia, với thương mại hàng hóa hai chiều trị giá 10 tỷ USD năm 2022 và thương mại dịch vụ hai chiều trị giá hơn 11 tỷ USD năm 2021-2022.

Cũng theo thỏa thuận này, các chuyên gia Australia có quyền tiếp cận thị trường việc làm ở Anh giống như các công dân từ Liên minh châu Âu (EU), ngoại trừ CH Ireland. Thỏa thuận cũng bao gồm các biện pháp được thiết kế để cải thiện khả năng di chuyển của lao động lành nghề và thanh niên theo cả hai hướng. Từ ngày 31/1/2024, công dân Australia từ 30-35 tuổi có thể đăng ký làm việc trong kỳ nghỉ tại Anh và ở lại tối đa 3 năm thay vì 2 năm như trước đây.

¹⁷ <https://www.trademinister.gov.au/minister/don-farrell/media-release/uk-trade-deal-delivers-today>

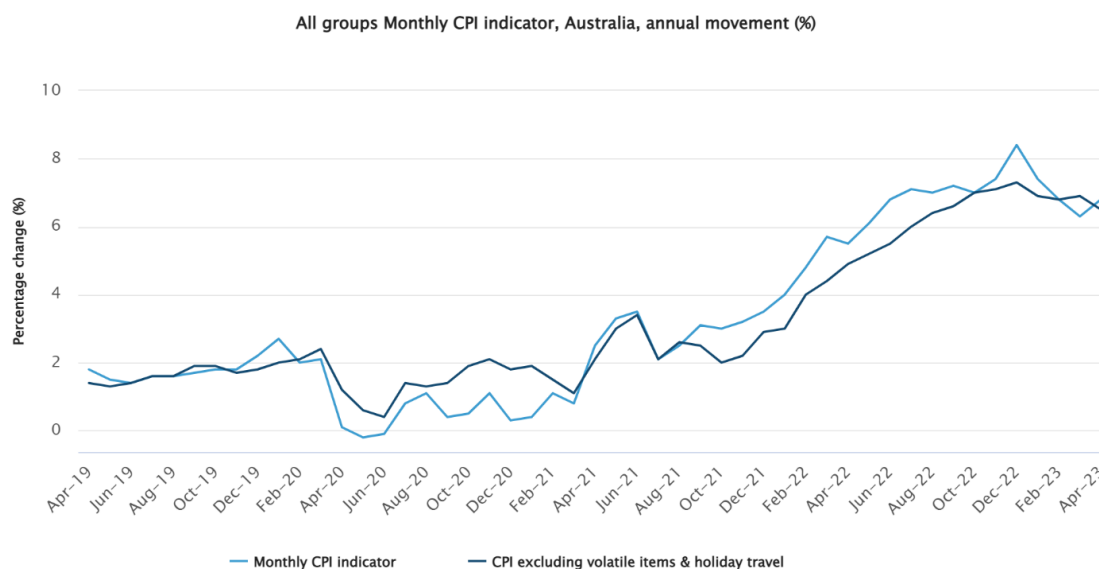
Anh là nguồn đầu tư lớn thứ hai của Australia, lên tới hơn 1.000 tỷ USD vào năm 2022. Các điều khoản đầu tư hiện đại sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng hơn nữa trong đầu tư hai chiều.

Bộ trưởng Thương mại và Du lịch Australia, Don Farrell nhận định việc thực thi hiệp định thương mại này nằm trong chương trình nghị sự đa dạng hóa thương mại của Chính phủ Australia. Hiệp định này tạo ra những cơ hội mới để tăng cường và mở rộng thương mại và đầu tư với một trong những đối tác thương mại lâu đời và quan trọng nhất của Australia. Thỏa thuận sẽ giúp giải quyết vấn đề chi phí sinh hoạt gia tăng ở Australia bằng cách loại bỏ thuế quan đối với hàng hóa do Anh sản xuất.

6. Chỉ số giá tiêu dùng của Úc tháng 4/2023¹⁸

Ngày 31/5/2023, Cơ quan thống kê của Úc công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI trong năm tới Tháng 4/2023 tăng lên 6,8%, cao hơn mức 6,3% của Tháng 3/2023 (6,3%) nhưng thấp hơn mức 8,4% của Tháng 12/2022.

Lạm phát CPI thường bị ảnh hưởng của các mặt hàng có sự biến động về giá như nhiên liệu ô tô, rau quả và du lịch, các dịp nghỉ lễ.



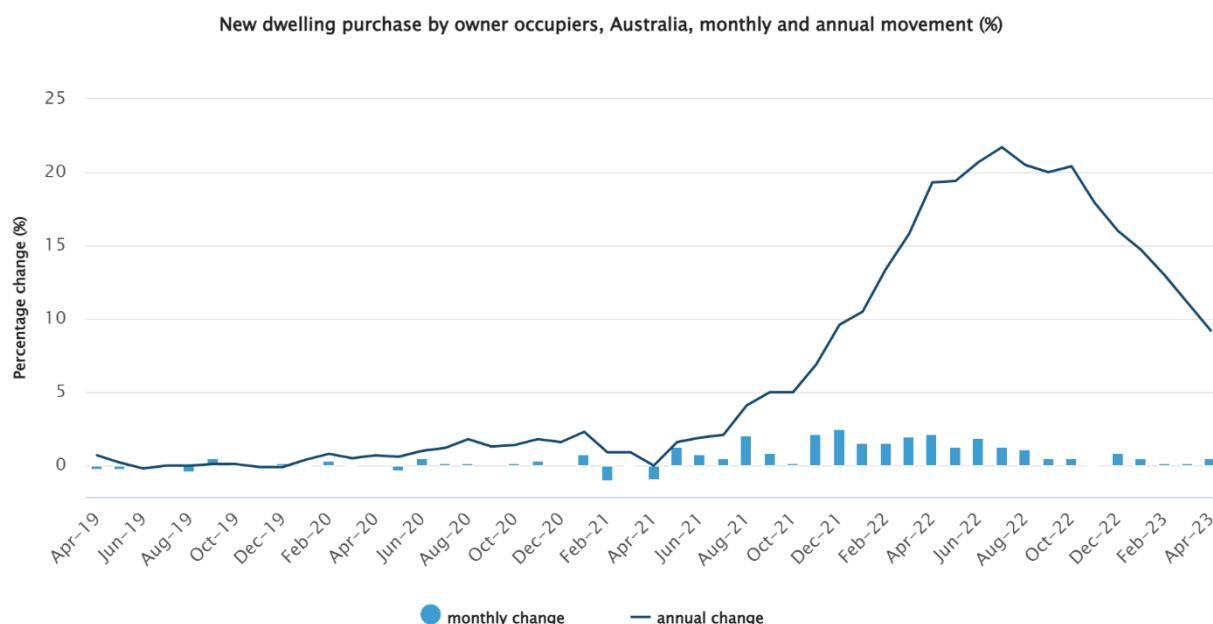
Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly CPI indicator up 6.8% in the year to April 31/05/2023

Các yếu tố tác động nhiều tới chỉ số CPI trong năm tới Tháng 4 là nhà ở (tăng 8,9%), thực phẩm và đồ uống không cồn (tăng 7,9%), giao thông vận tải (+7,1%) và văn hóa giải trí (tăng 6,4%).

¹⁸ <https://www.abs.gov.au/statistics/economy/price-indexes-and-inflation/monthly-consumer-price-index-indicator/apr-2023>

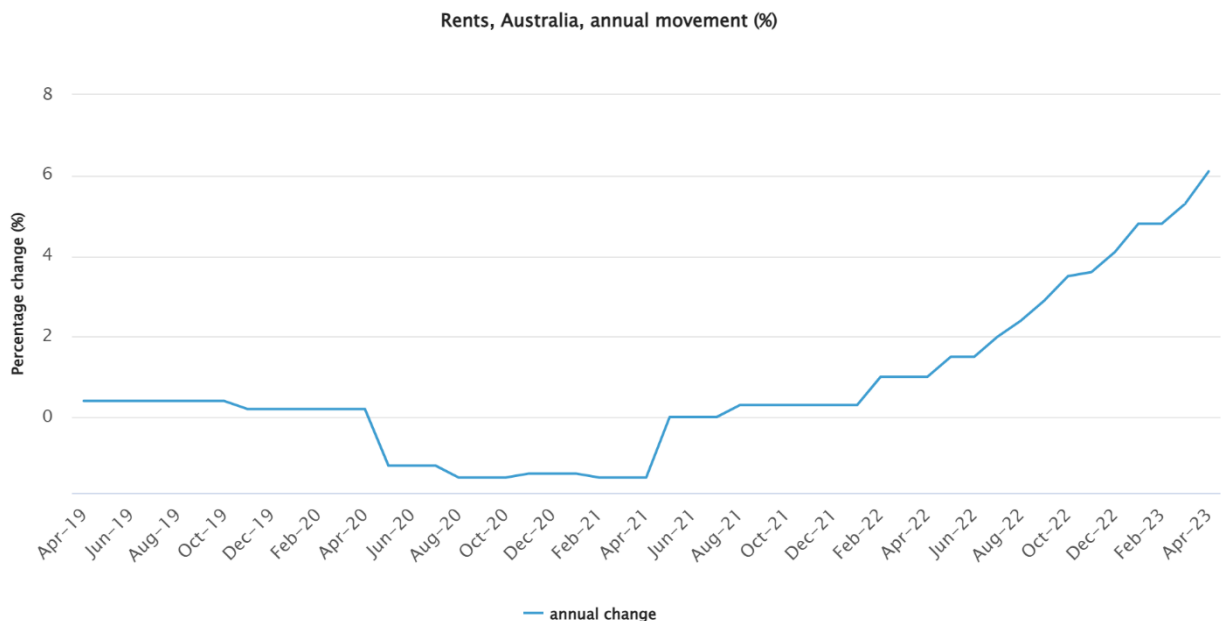
Giá nhà ở mới tăng 9,2% trong năm tính đến Tháng 4 do chi phí lao động và vật liệu tăng. Thêm vào đó, các khoản trợ cấp của Chính phủ từ chương trình HomeBuilder và các khoản trợ cấp xây dựng nhà ở của tiểu bang ít được thanh toán cũng khiến giá nhà ở mới tăng.

Tuy nhiên, tốc độ tăng giá có mức hạ nhiệt so với mức cao kỷ lục 21,7% trong năm tính đến Tháng 7/2022. Điều này phản ánh nhu cầu mới giảm và nguồn cung nguyên vật liệu được cải thiện.



Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly Consumer Price Index Indicator April 2023

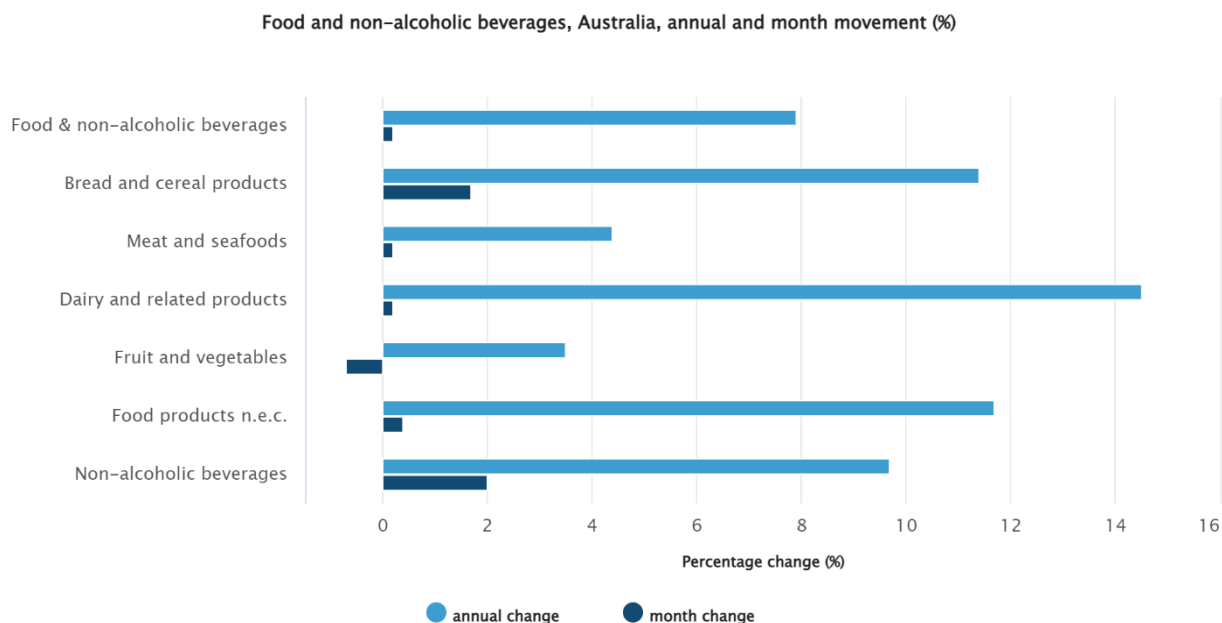
Trong khi đó, giá thuê nhà tiếp tục tăng cao. Giá thuê nhà tăng 6,1% trong năm tính đến tháng 4/2023, từ mức 5,3% ở Tháng 3. Tỷ lệ nhà trống thấp phản ánh nhu cầu mạnh mẽ đối với bất động sản cho thuê và nguồn cung thị trường cho thuê hạn chế.



Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly Consumer Price Index Indicator April 2023

Giá cả thực phẩm và đồ uống không còn vẫn tiếp tục tăng.

Giá thực phẩm và đồ uống không còn tăng 7,9% trong năm tính đến Tháng 4/2023, với mức giá tăng ở hầu hết các loại thực phẩm. Điều này phản ánh áp lực giá từ chi phí đầu vào tăng cao. Các yếu tố tác động lớn vào mức tăng này gồm: giá thực phẩm tăng 11,7% do giá nguyên phụ liệu, chi phí đóng gói và chi phí xử lý cho sản phẩm cao hơn như khoai tây chiên và dầu ăn; giá sữa tăng 14,5% do giá sữa tại các trang trại tăng và việc chuyển dịch sang các sản phẩm sữa khác. Theo tháng, tất cả các mặt hàng đều có xu hướng tăng giá trên diện rộng, ngoại trừ trái cây và rau củ do nguồn cung các mặt hàng này được cải thiện như đối với bơ và chuối.

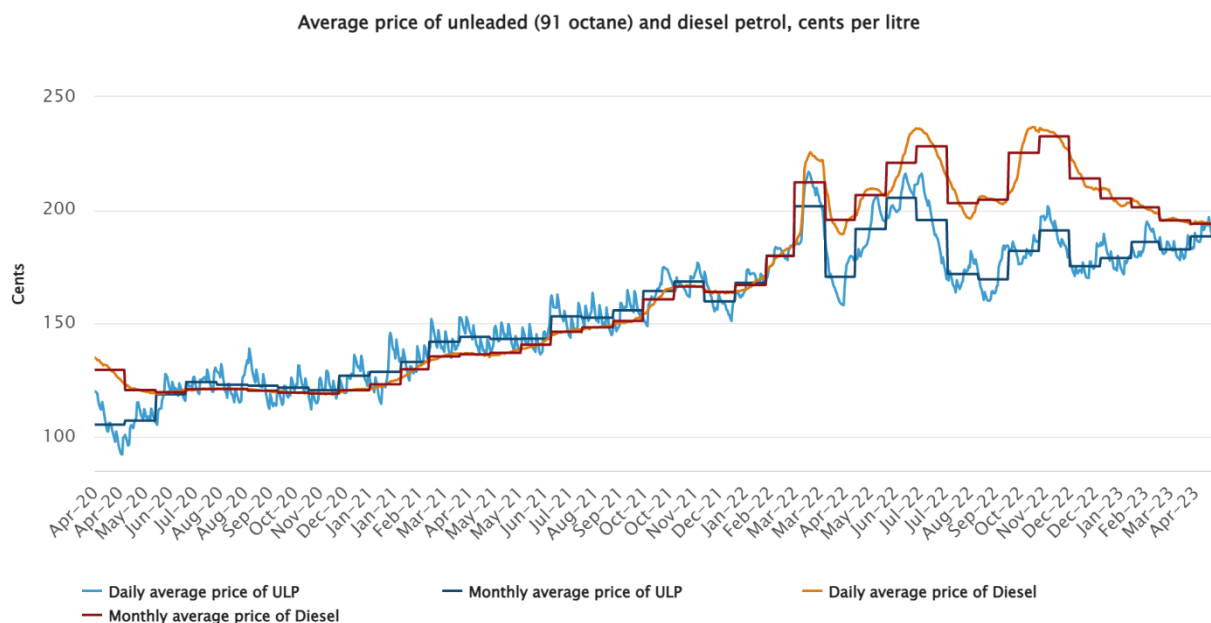


Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly Consumer Price Index Indicator April 2023

Giá nhiên liệu ô tô tăng.

Giá nhiên liệu ô tô tăng 9,5% trong năm tính đến Tháng 4/2023 sau khi có mức giảm vào Tháng 3 là 8,2%. Việc tăng giá nhiên liệu ô tô vào Tháng 4 chủ yếu là do tác động của chính sách thay đổi về thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng vào ngày 30/3/2022. Việc cắt giảm 22 cent (tương đương khoảng 3.500 đồng) mỗi lít xăng đã khiến giá nhiên liệu ô tô giảm 13,8% hàng tháng vào Tháng 4/2023.

Theo tháng, giá nhiên liệu ô tô tăng 2,9% do giá bán buôn cao hơn.

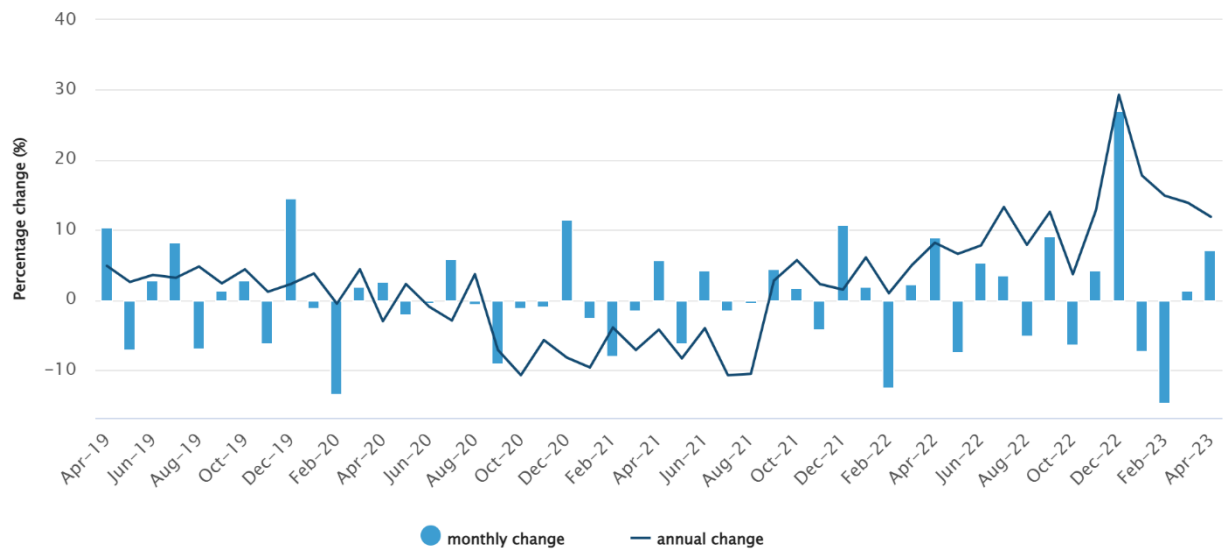


Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly Consumer Price Index Indicator April 2023

Giá du lịch kỳ nghỉ và lưu trú tăng 11,9% trong năm tính đến Tháng 4/2023, thấp hơn so với mức 13,9% vào Tháng 3. Mặc dù nhu cầu và giá cả vẫn tăng đối với lưu trú và du lịch kỳ nghỉ cả trong nước và quốc tế, mức giá vẫn giảm so với mức kỷ lục vào Tháng 12/2022.

Theo tháng, lưu trú và du lịch kỳ nghỉ đã tăng 7,2% do nhu cầu nội địa về lưu trú và kỳ nghỉ Lễ Tạ ơn và Kỳ nghỉ học giữa kỳ của học sinh.

Holiday travel and accommodation, Australia, monthly and annual movement (%)



Source: Australian Bureau of Statistics, Monthly Consumer Price Index Indicator April 2023

V - DIỄN BIẾN TỶ GIÁ

Graph of the AUD/USD exchange rate



Sources: WM/Reuters

V – KẾT NỐI GIAO THƯƠNG

Mời quý doanh nghiệp tải miễn phí ứng dụng Viet Aus Trade để thực hiện giao thương và tìm hiểu thông tin thị trường, nhà nhập khẩu, so sánh thuế, tra cứu điều kiện nhập khẩu...

Link download miễn phí ứng dụng và website và email của Thương vụ:

<https://apps.apple.com/au/app/vietaus-trade/id1568097567>

<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.vntrade.vntoapp>

Ngoài ra có thể xem thêm thông tin tại website: <http://vietnamtradeoffice.net/>

Email: au@moit.gov.vn